

UBND TỈNH GIA LAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1059/VP-KGVX

Gia Lai, ngày 16 tháng 5 năm 2017

V/v xây dựng dữ liệu về phòng,
chống tệ nạn xã hội

Kính gửi:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Công an tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai văn bản số 1636/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 28/4/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng dữ liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, cập nhật số liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh, tổng hợp vào file mềm và gửi về Bộ lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/5/2017 (có văn bản kèm theo).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm theo VB của Bộ LĐTĐBXH);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Minh Trung

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1636 /LĐTBXH - PCTNXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2017

V/v xây dựng dữ liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, trong đó có nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội (Công văn số 2443/VPCP – KGVX ngày 16/3/2017), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng phần mềm để cập nhật, quản lý, báo cáo trực tuyến thông qua internet về tình hình tệ nạn xã hội đến cấp xã, phường, thị trấn trong toàn quốc.

Để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, cập nhật số liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội của địa phương vào file mềm (file mềm đăng trên trang thông tin điện tử của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội: <http://pctnxb.molisa.gov.vn/?page=legal>) hoặc gửi bản cứng về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Tòa nhà D25, số 3, ngõ 7, đường Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, Hà Nội **trước ngày 30/5/2017** (mẫu biểu và hướng dẫn kèm theo).

Sau khi thu thập đủ số liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội của các địa phương trong toàn quốc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tiến hành mã hóa dữ liệu, tổ chức tập huấn, chuyển giao lại cho địa phương để quản lý, cập nhật dữ liệu thông qua mạng internet về phòng, chống tệ nạn xã hội của địa phương.

Trân trọng cảm ơn./ sla

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Đàm

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
CÔNG TÁC BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHÒNG, CHỐNG TNXH**

(Kèm theo Công văn số: 1636/LĐTĐBXH – PCTNXH ngày 28 tháng 4 năm 2017)

1. Cung cấp mẫu biểu báo cáo tới các đơn vị trực thuộc

a. Đối với cấp Tỉnh

- Cung cấp mẫu báo cáo, thống kê tới cấp Huyện các mẫu: CB-H01; CB-H02; CB-H03; CN-H01; MD-H01; MD-H02; MD-H03; NN-H01
- Cung cấp mẫu báo cáo, thống kê tới cơ sở cai nghiện và cơ sở quản lý sau cai trực thuộc tỉnh (nếu có) các mẫu: CB-CS01; CN-CS01

b. Đối với cấp Huyện

- Cung cấp mẫu báo cáo, thống kê tới cơ sở cai nghiện và cơ sở quản lý sau cai trực thuộc huyện (nếu có) các mẫu: CB-CS01; CN-CS01

2. Thực hiện tổng hợp, báo cáo của các cấp

a. Đối với cấp Tỉnh thống kê, báo cáo các mẫu:

- CB-T01: Danh sách cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cấp tỉnh
- CB-T02: Tổng hợp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, chế độ chính sách
- CS-T01: Danh sách cơ sở cai nghiện và cơ sở quản lý sau cai thuộc quản lý cấp tỉnh/tp
- NN-T01: Tổng hợp kết quả công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về

b. Đối với cấp Huyện thống kê, báo cáo các mẫu:

- CB-H01: Danh sách cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội địa phương
- CB-H02: Danh sách tình nguyện viên đội công tác xã hội tình nguyện
- CB-H03: Tổng hợp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, chế độ chính sách
- CN-H01: Danh sách người nghiện ma túy tại địa phương
- MD-H01: Tổng hợp thực trạng tệ nạn mại dâm
- MD-H02: Tổng hợp công tác phòng chống mại dâm
- MD-H03: Báo cáo mô hình phòng chống tệ nạn mại dâm
- NN-H01: Tổng hợp kết quả công tác tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về

c. Đối với cấp cơ sở cai nghiện thống kê, báo cáo các mẫu:

- CB-CS01: Danh sách cán bộ hiện có tại cơ sở cai nghiện và cơ sở quản lý sau cai
- CN-CS01: Danh sách người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện và cơ sở quản lý sau cai

3. Hướng dẫn đặt tên file excel báo cáo thống kê.

- Với mỗi một mẫu báo cáo, các đơn vị tạo 1 file excel và đặt tên theo quy tắc sau:

$$\underbrace{\text{[Tên mẫu báo cáo]}}_{\text{A}} - \underbrace{\text{[Tên đơn vị]}}_{\text{B}} \underbrace{\text{[.xls]}}_{\text{C}}$$

Trong đó:

- o Phần A: Tên mẫu báo cáo
- o Phần B: Tên đơn vị:
 - Với cấp tỉnh: Điền tên tỉnh
 - Với cấp huyện: Điền tên huyện + tên tỉnh
 - Với cơ sở CN: Điền tên cơ sở rút gọn + tên tỉnh
- o Phần C: Tên định dạng file excel (.xls hoặc .xlsx)

4. Tổ chức tập hợp file và báo cáo kết quả

Công tác tập hợp và báo cáo kết quả được thực hiện thông qua việc gửi nhận file excel bản mềm và hoặc nhập trực tiếp trên hệ thống quản lý.

a. Đối với cấp huyện:

- Tạo 1 thư mục chứa:
 - o Tất cả file excel các báo cáo thống kê của huyện các mẫu: CB-H01; CB-H02; CB-H03; CN-H01; MD-H01; MD-H02; MD-H03; NN-H01
 - o Đặt tên thư mục theo tên huyện + tên tỉnh
- Nén thư mục dưới định dạng file .rar hoặc .zip
- Gửi dữ liệu đã nén tới Cục Phòng, chống TNXH theo địa chỉ email: luutanthinh@gmail.com – SĐT liên hệ: 098 870 6862.

b. Đối với các cơ sở cai nghiện:

- Tạo 1 thư mục chứa:
 - o Tất cả file excel các báo cáo thống kê của cơ sở các mẫu: CB-CS01; CN-CS01

- Đặt tên thư mục theo tên rút gọn của cơ sở + tên tỉnh
- Nén thư mục dưới định dạng file .rar hoặc .zip
- Gửi dữ liệu đã nén tới Cục Phòng, chống TNXH theo địa chỉ email: luutanthinh@gmail.com – SĐT liên hệ: 098 870 6862.

c. Đối với cấp Tỉnh:

- Tạo 1 thư mục trong đó tập hợp:
 - 1 thư mục chứa tất cả file excel các báo cáo thống kê của cấp tỉnh các mẫu : CB-T01; CB-T02; CS-T01; NN-T01
 - Đặt tên thư mục theo tên tỉnh
- Nén thư mục dưới định dạng file .rar hoặc .zip
- Gửi dữ liệu đã nén tới Cục Phòng, chống TNXH theo địa chỉ email: luutanthinh@gmail.com – SĐT liên hệ: 098 870 6862

TỔNG HỢP TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

(Mẫu CB-T02. Kèm theo công văn)

Tỉnh/TP:

Chức danh	Số lượng tình nguyện viên được tập huấn						Chế độ chính sách		
	Cấp xã tổ chức		Cấp huyện tổ chức		Cấp tỉnh tổ chức		Thù lao hàng tháng	Trang phục	Khác
	Kiểm thực về PC TNXH	Kiểm thực cơ bản về công tác xã hội	Kiểm thực về PC TNXH	Kiểm thực cơ bản về công tác xã hội	Kiểm thực về PC TNXH	Kiểm thực cơ bản về công tác xã hội	7	8	9
A	1	2	3	4	5	6			
Dội trưởng									
Dội phó									
Dội viên									
Tổng số									

Ghi chú

Cột 8 - Trong phục: Ghi mức tiền cấp cho 01 tình nguyện viên/1 năm hoặc 1 lần cấp

Cột 9 - Khác: Ghi tổng số tình nguyện viên được hưởng các chế độ chính sách khác nêu có (như: vay vốn, học nghề, bảo hiểm y tế...)

Tỉnh/TP:

TT	Tên cơ sở	THÔNG TIN CHUNG						HIỆN TRẠNG ĐỐI TƯỢNG NGHIỆN MAI TỬY ĐƯỢC TIẾP NHẬN				
		Năm thành lập	Tiếp nhận mới hay chuyển giao từ CS cũ? 1. Tiếp nhận mới 2. Chuyển giao từ CS cũ	Cơ quan quản lý	Địa chỉ	Điện thoại liên hệ	Email	Hình thức tiếp nhận? 1. Bắt buộc có thời hạn 2. Tự nguyện có thời hạn 3. Tự nguyện KXD thời hạn 4. Đối tượng xã hội	Thời gian tiếp nhận tối đa	Thời gian tiếp nhận tối thiểu	Số người được tiếp nhận điều trị	Số người được tiếp nhận quản lý sau cai
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

TỜNG HỢP TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

(Mẫu CB-H03. Kèm theo công văn)

Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

Chức danh	Số lượng tình nguyện viên được tập huấn				Chế độ chính sách		
	Cấp xã tổ chức		Cấp huyện tổ chức		Thu lao hàng tháng	Trang phục	Khác
A	Kiểm thực về PC TNXH 1	Kiểm thực cơ bản về công tác xã hội 2	Kiểm thực về PC TNXH 3	Kiểm thực cơ bản về công tác xã hội 4	5	6	7
Đội trưởng							
Đội phó							
Đội viên							
Tổng số							

Ghi chú

Cột 6 - Trang phục: Ghi mức tiền cấp cho 01 tình nguyện viên/ năm hoặc 1 lần cấp

Cột 7 - Khác: Ghi tổng số TNV được hưởng các chế độ chính sách khác nếu có (vay vốn, học nghề, bảo hiểm y tế...)

DANH SÁCH NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

TT	Xá/ Phường	Hình thức quản lý cai nghiện	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND/ CCCD	Thành phần	Nhân thân
1	2	3 1. Chưa được cai nghiện 2. Tự nguyện tại gia đình 3. Tự nguyện tại cộng đồng 4. Bắt buộc tại cộng đồng 5. Quản lý sau cai nghiện 6. Hoàn thành cai nghiện	4	5	6 1. Nam 2. Nữ	7 Danh mục dân tộc	8	9	10 1. Có tiền án các tội về ma túy 2. Bị xử lý vi phạm hành chính 3. Chưa có tiền án/tiền sự

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG TỆ NẠI MẠI DÂM

Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

TT	Xã/Phường	Các cơ sở KDDV để phát sinh TNMD trên địa bàn					Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra TNMD	Số nhân viên, tiếp viên làm việc tại cơ sở KDDV để phát sinh TNMD					Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về TNMD	Số NBD trên địa bàn			
		Tổng số	Trong đó			Loại hình khác		Tổng số tiếp viên nhân viên	Số NV có HLED	Số NV là nữ giới	Số NV là người ngoại tỉnh	Số NV nữ dưới 18 tuổi		Số NBD ước tính	Số NBD được kê (qua XPHC, hỗ trợ XH, y tế...)	Số NBD trên địa bàn	
Cơ sở lưu trú	Karaoke và massage		Vũ trường	Số NV là người ngoại tỉnh	Số NV nữ dưới 18 tuổi		Tổng số						Dưới 18 tuổi			Người ngoại tỉnh	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
TỔNG																	

TỔNG HỢP CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG MẠI DÂM

Quận/Huyện: Tỉnh:

Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng		Số cuộc triệt phá tại các cơ sở KDDV		Chita ra				Số người bị xử lý VPHC				Số người bị xử lý hình sự			
				Số người mua dâm	Số người bán dâm	Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Số chi chứa, mỗi giới	Số người bị xử lý VPHC	Số người mua dâm	Số người bán dâm	Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Số chi chứa, mỗi giới	Số người bị xử lý hình sự	Số người mua dâm người chưa thành niên	Số chi xử nội dâm
17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32

BÁO CÁO MÔ HÌNH PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM

Quận/Huyện: Tỉnh/TP:

Mô hình giai đoạn 2016-2020

TT	Xã/Phường	Công tác xây dựng mô hình PCMD						Mô hình giai đoạn 2016-2020		
		Số xã, phường triển khai MH	Tổng cộng	Số MH thí điểm	Số MH duy trì	Đối tượng được hưởng lợi từ mô hình	MH cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho NBD tại công đồng, TTCCTXH	MH hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của NLD trong các cơ sở KDDV để phát sinh TNMD	MH hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ dân NBD trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giám hại, PC bạo lực giới	
A	B	1	2	3	4	Số NBD Số người có nguy cơ cao	7	8	9	
	TỔNG									

DANH SÁCH NGƯỜI NGHIỆP MÀ TỰ ĐĂNG QUẢN LÝ TẠI CƠ SỞ CÁI NGHIỆP/CƠ SỞ XÃ HỘI

(Mẫu CN-CS01. Kèm theo công văn)

Tên cơ sở: Địa chỉ:

TT	Tên cơ sở	Hình thức quản lý cái nghiệp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi thường trú	Số CMND/ CCCD	Thành phần	Nhân thân
1	2	3 1. Tự nguyện 2. Bắt buộc 3. Quản lý sau cai nghiện 4. Cơ sở xã hội	4	5	6 1. Nam 2. Nữ	7 Dân tộc đặc	8	9	10 1. Học sinh, sinh viên 2. Cán bộ 3. Công nhân 4. Nông dân 5. Khác	11 1. Có tiền án các tội về ma túy 2. Bị xử lý vi phạm hành chính 3. Chưa có tiền án/tiền sự

Loại ma túy sử dụng	Hình thức sử dụng	Năm bắt đầu sử dụng	Số lần cai nghiện	Hoàn cảnh gia đình	Nghề nghiệp	Việc làm trước khi vào Cơ sở cai nghiện	Tư vấn, Học văn hóa, học nghề				Tư vấn sức khỏe học viên cho gia đình (thăm gặp...)
							Học văn hóa	Học nghề	Lao động trị liệu	Số lần được tư vấn cá nhân	
1. Thuốc phiện 2. Chén sa 3. Cocain 4. Heroin 5. Ma túy tổng hợp 6. Ma túy khác 7. Sử dụng nhiều loại 12	1. Tiêm chích 2. Hít 3. Uống 4. Khác 13	14	1. 1 lần 2. 2 lần 3. 3 lần 4. Từ 4 lần trở lên 15	1. Hộ nghèo, cận nghèo 2. Bản thân hoặc có bệnh là TBệnh, Nhiễm CDHH 16	17	1. Có việc làm ổn định 2. Có việc làm không ổn định 3. Không có việc làm 18	19	20	21	22	23

(Mẫu CH-CSS01. Kèm theo công văn;) 0 công văn

Chăm sóc y tế, sức khỏe học viên							
Khám âm	Chuyên viên	Cấp cứu	Xét nghiệm ma túy	Xét nghiệm Lao	Xét nghiệm HIV	Cắt cơn	Phối hợp khám chuyên khoa
(Lượt)							
24	25	26	27	28	29	30	31

3